

Số: 72/2024/QĐCNTTLH

Hậu Lộc, ngày 27 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn Cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của chị **Phan Thị Mỹ N** và anh **Trịnh Xuân V**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị **Phan Thị Mỹ N**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Phan Thị Mỹ N**, sinh năm 1993

Địa chỉ: **Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận**

Người bị kiện: Anh **Trịnh Xuân V**, sinh năm 1991

Địa chỉ: **Thôn P, xã Đ, huyện H, Thanh Hóa.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phan Thị Mỹ N** và anh **Trịnh Xuân V**.

- *Về con chung*: Công nhận chị **Phan Thị Mỹ N** và anh **Trịnh Xuân V** có 02 con chung là **Trịnh Thị Quỳnh N1**, sinh ngày 07/11/2012 và **Trịnh Ngọc Tường V1**, sinh ngày 24/11/2019.

Công nhận sự thoả thuận của chị **N** anh **V**: Giao cả hai cháu **Trịnh Thị Quỳnh N1** và **Trịnh Ngọc Tường V1** cho chị **Phan Thị Mỹ N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh **V** có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng anh **V** không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị **N**.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Trịnh Xuân V** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung chung chị **N** mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho hai cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2024 cho đến khi các cháu đủ tuổi 18 hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị **Phan Thị Mỹ N** và anh **Trịnh Xuân V** không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thu hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- THADS cùng cấp;
- UBND xã Đại Lộc;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lường Thị Hoa